

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 - NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2025/HS-ST
Ngày 30 tháng 9 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Diên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phan Thị Thanh Thủy.
2. Ông Hồ Văn Hào.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị An - Thẩm tra viên Toà án nhân dân khu vực 8 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 8 - Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2025/TLST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXXST-HS ngày 19/9/2025, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vi Văn H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 02 tháng 8 năm 1988, tại huyện N (cũ), tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm K, xã N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn X, con bà Hà Thị H1 (đều đã chết); vợ: Lô Thị H2, sinh năm 1985; con: Có 04 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24/12/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An xử phạt 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại bản án số 82/2009/HSST, chấp hành xong bản án ngày 05/10/2010; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/7/2025 đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: Nguyễn Văn T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 20 tháng 10 năm 1992, tại huyện D (cũ), tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm K, xã N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trung T1 (đã chết), con bà Lê Thị V, sinh năm 1959; vợ: Lê Thị H3, sinh năm 1992; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/4/2025 đến nay (có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị Lê Thị H3, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Xóm K, xã N, tỉnh Nghệ An (có mặt).

- Người làm chứng: Anh Lê Đình T2, sinh năm 1999.

Nơi cư trú: Thôn A, xã T, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

- Người chứng kiến: Anh Nguyễn Duy V1, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã Đ, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Vi Văn H và Nguyễn Văn T là người cùng xã N nên quen biết nhau từ lâu. H cùng với T đã có lần sử dụng ma túy Hồng phiến với nhau.

Vào khoảng 08 giờ ngày 13/4/2025, một người đàn ông tên H4 (theo H khai người này giới thiệu là bạn của T) gọi điện thoại vào số 0386352711 của H đặt mua 500.000 đồng ma túy hồng phiến. H đồng ý và thống nhất bán cho H4 06 viên ma túy hồng phiến với giá 500.000 đồng. H hẹn H4 đến khu vực hội trường xóm K, xã N, tỉnh Nghệ An để lấy ma túy và đưa tiền.

Khoảng 09 giờ ngày 13/04/2025, Nguyễn Văn T đang đi thu mua chó ở xã N, tỉnh Nghệ An thì một người đàn ông tên T3 (là người cùng đi thu mua chó với T) sử dụng số điện thoại 0388575576 gọi điện thoại đến cho T đặt vấn đề nhờ T mua giúp 1.000.000 đồng ma túy hồng phiến về sử dụng, T đồng ý. Nguyễn Văn T liên lạc với Vi Văn H qua ứng dụng M đặt vấn đề mua 1.000.000 đồng ma túy Hồng phiến, H đồng ý. Nguyễn Văn T nhờ Vi Văn H gói lại một lúc sau T lên nhà Vi Văn H lấy. Khoảng 10 phút sau, Nguyễn Hoàng H4 là bạn cấp 2 với T sử dụng tài khoản Messenger Facebook mang tên “Hà Thương Nhớ” liên lạc qua ứng dụng Messenger Facebook nhờ T hỏi H mua ma túy hồng phiến T nói không biết và nói H4 liên lạc với H.

Sau khi T và H4 đặt mua ma túy, H liên lạc với người đàn ông tên H5 qua ứng dụng Messenger Facebook mang tên “Nguyễn H5” đặt mua nợ 14 viên ma túy hồng phiến với giá 1.000.000 đồng. H5 đồng ý và hẹn H ra cầu N thuộc xã N, tỉnh Nghệ An để nhận ma túy. Khi đến nơi, H thấy H5 đi xe máy màu đỏ (H không nhớ biển kiểm soát) đợi trước ở đó. Tại đây, H5 đưa cho Vi Văn H gói ni lông màu đen, bên trong có ma túy hồng phiến. H hẹn H5 sau khi bán được ma túy sẽ trả tiền cho H5. Sau khi lấy được ma túy từ Hoá, Vi Văn H cầm gói ma túy về nhà mở ra thấy có 14 viên ma túy Hồng phiến nên chia thành 02 gói nhỏ. Một gói 08 viên ma túy Hồng phiến; một gói 06 viên ma túy hồng phiến bên ngoài đều gói bằng ni lông màu hồng. Sau đó, H liên lạc với T và H4 đến nhà Vi Văn H để lấy ma túy.

Khoảng 11 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn T đến nhà Vi Văn H tại xóm K, xã N, tỉnh Nghệ An lấy ma túy mà T đã gọi hỏi mua trước đó. Vi Văn H đưa gói ma túy bên ngoài được gói bằng ni lông màu hồng cho T, Nguyễn Văn T bỏ gói ma túy vào trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng rồi để vào túi quần bên trái đang mặc. Nguyễn Văn T nói H tý nữa sẽ đưa tiền lại. Sau đó, Vi Văn H nhờ Nguyễn Văn T cầm gói ni lông chứa 06 viên ma túy hồng phiến ra hội trường xóm K, xã N, tỉnh Nghệ An đưa cho H4 và cầm tiền bán ma túy từ H4 về cho H (T biết số ma túy này H bán cho H4), T đồng ý. Nguyễn Văn T đi ra hướng quốc lộ A thuộc xóm K, xã N, tỉnh Nghệ An thì tổ công tác Đội cảnh sát giao thông đường bộ số A - Phòng Cảnh sát an ninh N phát hiện bắt quả tang thu giữ trong túi quần bên trái của T 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 01 (một) gói ni lông màu hồng có chứa 8 viên ma túy hồng phiến. Thu giữ trong túi áo khoác bên trái của T 01 (một) gói bằng vỏ giấy màu trắng, bên trong đựng

01 (một) gói ni lông màu hồng bên trong có chứa 6 viên ma túy hồng phiến; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Aiblade màu trắng, mang biển kiểm soát 15B1 - 179.43, xe đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57, màu xanh máy đã qua sử dụng. Tổ công tác Đội CSGT Đường bộ số 01 đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và đưa đối tượng Nguyễn Văn T cùng vật chứng thu giữ về trụ sở để tiếp tục điều tra, làm rõ.

Đối với Vi Văn H sau khi biết Nguyễn Văn T bị bắt, Vi Văn H bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 03/7/2025, Vi Văn H bị cơ quan CSĐT Công an tỉnh N bắt giữ về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại lập hồi 21 giờ 00 phút ngày 13/4/2025 của cơ quan CSĐT Công an tỉnh N xác định: 08 (tám) viên nén màu hồng có kích thước, hình dạng tương đồng nhau, thu giữ trong túi quần của Nguyễn Văn T (ký hiệu M1) có khối lượng là 0,81 gam (không phẩy tám mươi một gam) sau khi loại bỏ bao bì; 06 (sáu) viên nén màu hồng có kích thước, hình dạng tương đồng nhau, thu giữ trong túi áo của Nguyễn Văn T (ký hiệu M2) có khối lượng là 0,60 gam (không phẩy sáu mươi gam) sau khi loại bỏ bao bì. Tổng khối lượng các viên nén màu hồng (ký hiệu M1, M2) thu giữ của Nguyễn Văn T là 1,41 gam (một phẩy bốn mươi một gam).

Tại Kết luận giám định số 164/KL-KTHS(Đ2- MT) ngày 19/4/2025 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: 02 (hai) mẫu viên nén màu hồng (ký hiệu M1, M2) thu giữ khi bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn T vào ngày 13/4/2025, gửi tới giám định là ma túy; loại Methamphetamine. Số viên nén màu hồng (02 gói) thu giữ khi bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn T vào ngày 13/4/2025 có tổng khối lượng là 1,41 gam (một phẩy bốn mươi một gam).

Tại Cáo trạng số 12/CT-VKSKV8 ngày 16 tháng 9 năm 2025, của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Nghệ An đã truy tố Vi Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 - Bộ luật Hình sự; truy tố Nguyễn Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 - Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 - Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Vi Văn H từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 - Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 24 (hai mươi bốn) đến 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 36 (ba mươi sáu) đến 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 13/4/2025. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106 - Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 - Bộ luật Hình sự:

Tịch thu, hóa giá nộp ngân sách nhà nước 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A57 màu xanh. Số Seri: NV4LBMHMZPHIE6TG đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn T.

Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì thư bưu điện, bên trong có các viên nén màu hồng là ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng 1,01 gam (một phẩy không một gam) và vỏ giấy niêm phong ban đầu (số ma túy còn lại đã sử dụng hết trong quá trình giám định).

Trả lại cho bị cáo Vi Văn H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi A3, vỏ màu đen. Số Imei 868068077122206 đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo do không liên quan đến hàng vi phạm tội.

Trả lại cho chị Lê Thị H3 (vợ bị cáo T) 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại AIRBLADE, Biển kiểm soát 15B1 - 179.43. Số máy: JF27E0795194. Số khung: RLHJF2702BY070950 đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn T.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo luật định.

Các bị cáo không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 11 giờ 00 phút, ngày 13/4/2025, tại đường Q thuộc xóm K, xã N, tỉnh Nghệ An cùng vật chứng thu giữ được. Lời khai nhận tội của các bị cáo còn phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra và phù hợp các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa, từ đó đã xác định được: Sáng ngày 13/4/2025, một người đàn ông tên H4 (theo H4 giới thiệu là bạn của T, H không biết địa chỉ và chưa gặp mặt) gọi điện thoại đặt mua của H 06 (sáu) viên ma túy hồng phiên loại Methamphetamine có khối lượng 0,6 gam với giá 500.000 đồng thì H đồng ý. Sau đó Nguyễn Văn T gọi điện cho H đặt mua 08 (tám) viên ma túy hồng phiên loại Methamphetamine có khối lượng 0,81 gam với giá 1.000.000 đồng (theo T khai nhận là mua hộ cho một người đàn ông tên T3 nhằm mục đích sử dụng). Sau khi người đàn ông tên H4 và T đặt mua ma túy của H xong thì H đặt mua của một người đàn ông tên H5 ở huyện D cũ (H không biết lai lịch, địa chỉ cụ thể) 14 viên ma túy Methamphetamine giá 1.000.000 đồng (một triệu đồng) nhưng chưa đưa tiền cho người đàn ông này. Đến khoảng 10 giờ 40 phút T đến nhà H tại xóm K, xã N, tỉnh Nghệ An để nhận ma túy thì H nhờ T cầm gói ni lông bên trong có chứa

06 viên ma túy giao cho H4 tại khu vực hội trường xóm K, xã N, tỉnh Nghệ An và cầm tiền bán ma túy về cho Vi Văn H (Nguyễn Văn T biết số ma túy này Vi Văn H bán cho người đàn ông tên H4). Đến khoảng 11 giờ ngày 13/4/2025 khi Nguyễn Văn T đang đi xe máy tại khu vực đường Q, thuộc xóm K, xã N, tỉnh Nghệ An thì bị Tổ công tác Đội CSGT đường bộ số A phát hiện bắt quả tang. Do đó hành vi của bị cáo Vi Văn H đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 - Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 - Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 - Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Nghệ An đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo H là rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo T là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây tác hại cho sức khỏe của con người, phá hoại hạnh phúc gia đình và là nguyên nhân gây ra nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác. Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị nhưng với mục đích kiếm lời và để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần xét xử nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ của từng hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét vị trí, vai trò, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng: Tổng khối lượng ma túy (Methamphetamine) Vi Văn H bán cho Nguyễn Văn T và người đàn ông tên H4 để kiếm lời là 1,41gam nên phải chịu trách nhiệm hình sự ở vai trò cao nhất trong vụ án; tổng khối lượng ma túy (Methamphetamine) Nguyễn Văn T giúp cho Vi Văn H bán kiếm lời là 0,60 gam nên phải chịu trách nhiệm hình sự ở vai trò giúp sức cho bị cáo H. Mặt khác bị cáo Nguyễn Văn T mua hộ ma túy (Methamphetamine) cho người đàn ông tên T3 để sử dụng (theo T khai nhận) khối lượng là 0,81 gam để sử dụng nên bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình.

[5] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo thấy rằng:

Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng nhưng có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội “Cố ý gây thương tích”, tuy đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân lại tiếp tục phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt. Tuy nhiên cũng cần xem xét cho bị cáo quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Do đó cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51- Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo T thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Mặt khác, bị cáo có bố đẻ được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương kháng

chiến hạng nhì. Do đó cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 - Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra, kết hợp việc xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, cần áp dụng hình phạt tù đối với từng tội, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội và cần căn cứ Điều 55 - Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự thì các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho tất cả các bị cáo.

[7] Vật chứng vụ án gồm: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A57 màu xanh, số S: NV4LBMHMZPHIE6TG đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Văn T. Xét đây là vật chứng do các bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, hóa giá nộp ngân sách nhà nước theo điểm a khoản 2 Điều 106 - Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 - Bộ luật Hình sự.

Đối với 01 phong bì thư bưu điện, bên trong có các viên nén màu hồng là ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng 1,01 gam (một phẩy không một gam) và vỏ giấy niêm phong ban đầu (số ma túy còn lại đã sử dụng hết trong quá trình giám định). Xét đây là vật chứng nhà nước cấm tàng trữ và vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo các điểm a, c khoản 2 Điều 106 - Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm c khoản 1 Điều 47 - Bộ luật Hình sự;

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi A3, vỏ màu đen, số Imei 868068077122206 đã qua sử dụng, thu giữ của Vi Văn H không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại: AIRBLADE. Biển kiểm soát 15B1 - 179.43. Số máy: JF27E0795194. Số khung: RLHJF2702BY070950 đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn T. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định chiếc xe này là của anh Lê Đình T2 tặng cho riêng chị Lê Thị H3 (chị gái của T2). Việc bị cáo T sử dụng chiếc xe này để đi giao ma túy thì chị H3 không biết. Do đó cần trả lại chiếc điện thoại trên cho bị cáo H và trả lại chiếc xe trên cho chị H3 theo quy định tại khoản 3 Điều 106 - Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Đối Nguyễn Văn T3, theo Nguyễn Văn T khai T3 là người nhờ T đặt 8 viên ma túy hồng phiến nhưng chưa chuyển tiền. Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T3 không thừa nhận hành vi phạm tội như T khai. Ngoài lời khai của Nguyễn Văn T không thu thập thêm được tài liệu, chứng cứ khác chứng minh hành vi phạm tội của T3 nên không có đủ căn cứ xử lý.

Đối với Nguyễn Hoàng H4, theo Vi Văn H khai H4 là người đặt mua ma túy của H (H4 giới thiệu là bạn của Nguyễn Văn T) chứ H chưa gặp mặt người này và H cũng không biết lai lịch, địa chỉ của H4. Việc trao đổi mua bán trái phép chất ma túy giữa H và H4 liên lạc qua số điện thoại nhưng H không xác định được số điện

thoại mà H4 liên lạc với H ngày 13/4/2025. Mặt khác Nguyễn Văn T khai H4 có liên lạc qua hình thức gọi Massager của Facebook “H4 Thương Nhớ” (T không biết địa chỉ cụ thể của H4) hỏi T về việc mua ma túy, sau đó Vi Văn H nhờ T đưa ma túy ra bán cho H4 để lấy tiền. Quá trình điều tra, H4 thừa nhận mình có sử dụng tài khoản facebook “H4 Thương Nhớ” nhưng không trao đổi liên quan gì đến việc thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Ngoài lời khai của H và T, không thu thập thêm được tài liệu, chứng cứ khác chứng minh hành vi phạm tội của H4 nên không có đủ căn cứ xử lý.

Đối với người đàn ông tên H5 (người ở huyện D cũ): Theo H khai là người bán ma túy cho H. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể của người này nên không có căn cứ để xử lý theo quy định.

Đối với chị Lê Thị H3, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo T sử dụng xe mô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội nhưng chị H3 không biết, do đó chị H3 không phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

[9] Về án phí: Buộc tất cả các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 - Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Vi Văn H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 03/7/2025. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 - Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 (mười hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điều 55 - Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 13/4/2025. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ các điểm a, c khoản 2 Điều 106 - Bộ luật Tố tụng hình sự; các điểm a, c khoản 1 Điều 47 - Bộ luật Hình sự:

Tịch thu, hóa giá nộp ngân sách nhà nước 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A57 màu xanh. Số Seri: NV4LBMHMZPHIE6TG đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn T.

Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì thư bưu điện, bên trong có các viên nén màu hồng là ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng 1,01 gam (một phẩy không một gam) và vỏ giấy niêm phong ban đầu (số ma túy còn lại đã sử dụng hết trong quá trình giám định).

Căn cứ khoản 3 Điều 106 - Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Vi Văn H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi A3, vỏ màu đen. Số Imei 868068077122206 đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo.

Trả lại cho chị Lê Thị H3 (vợ bị cáo T) 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại: AIRBLADE. Biển kiểm soát 15B1 - 179.43. Số máy: JF27E0795194. Số khung: RLHJF2702BY070950 đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn T.

Toàn bộ số tang vật trên hiện có tại Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19 tháng 9 năm 2025 giữa Công an tỉnh N và Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Vi Văn H, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm, tất cả các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người có QL & NV liên quan;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 8 - Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an tỉnh Nghệ An;
- Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Văn Diên